TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02281

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản (206202) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 04/12/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	07336003	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	CD08CS	1	An	4,5	4	5
2	08116001	NGUYỄN TRƯỜNG	AN	DH08NT	1		5,0	5	0
3	08116005	VĂN ĐỖ TUẤN	ANH	DH08NT	1		9,0	9	0
4	08169011	TRẦN THỊ BÉ	BA	CD08CS	1		5,5	5	5
5	07141023	VƯƠNG QUỐC	BẢO	DH08NY	1	Bảo	4,3	4	3
6	08169012	TIẾT THỊ BÉ	BẢY	CD08CS	1		7,5	7	5
7	08169019	HUỲNH THỊ NGỌC	BÍCH	CD08CS	1	Bích	9,0	9	0
8	08169016	NGUYỄN THỊ KIM	BÌNH	CD08CS	1		7,8	7	8
9	08169031	NGÔ MINH	CÔNG	CD08CS	1		9,5	9	5
10	08116018	NGUYỄN MẠNH	CƯỜNG	DH08NT	1		6,0	6	0
11	08116027	NGUYỄN QUỐC	DŨNG	DH08NT	1		6,5	6	5
12	08116034	TRẦN VĂN	ĐẠT	DH08NT	1		7,5	7	5
13	08161051	NGUYỄN VĂN	GIÀU	DH08TA	1		4,5	4	5
14	07336065	TRẦN ĐẠI	HẢI	CD08CS	1		5,5	5	5
15	08169086	BÙI THỊ THÚY	HIỀN	CD08CS	1		8,5	8	5
16	09116047	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	DH09NT	1		3,0	3	0
17	08161057	PHAN CHÍ	HIẾU	DH08TA	1		3,0	3	0
18	08169104	NGÔ VĂN	HÒA	CD08CS	1	Hòa	5,0	5	0

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Cán bộ coi thi 1&2: Ng Mai Thị Hồng; Phạm Tiến Dũng

Duyệt của Trưởng Bộ môn: Ng Như Trí

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 2 tháng 1 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02281

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 1 - Năm Học 10-11

Môn Học : Dinh dưỡng và thức ăn thuỷ sản (206202) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 04/12/2010 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08116052	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH08NT	1	Hoà	8,0	8	0
20	08116213	LÝ THỊ BÍCH	HỒNG	DH08NT	1		4,0	4	0
21	08116066	HỒ TRUNG	HƯNG	DH08NT	1		6,0	6	0
22	08161083	PHAN DUY	KHÁNH	DH08TA	1		7,5	7	5
23	08169123	NGÔ ANH	KHÔI	CD08CS	1		3,5	3	5
24	07111058	LÊ TRUNG	KIÊN	DH08TA	1		4,0	4	0
25	08161095	ĐÀO THỊ MỸ	KIỀU	DH08TA	1		6,5	6	5
26	08169137	LÊ HIẾU	LỄ	CD08CS	1		5,0	5	0
27	08169150	LÊ QUANG	LONG	CD08CS	1		5,0	5	0
28	08116088	NGUYỄN NHƯ	LÝ	DH08NT	1		5,5	5	5
29	07336143	NGUYỄN THỊ XUÂN	MAI	CD08CS	1		3,5	3	5
30	06116081	HÀ QUỐC	NAM	DH08NT	1		3,0	3	0
31	08116095	NGUYỄN TÀI	NĂNG	DH08NT	1		6,0	6	0
32	08169170	NGUYỄN THỊ THÚY	NGA	CD08CS	1	Thuỷ	6,5	6	5
33	08116096	TRẦN THỊ PHƯƠNG	NGA	DH08NT	1		5,5	5	5

Số bài: 33 ; Số tờ: 33

Cán bộ coi thi 1&2: Đỗ Thị Hồng; Trần Tiến Dũng

Duyệt của Trưởng Bộ môn: Ng Như Tri

Cán bộ chấm thi 1&2: Lê Thanh Hùng

Ngày 2 tháng 01 năm 2011